

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02A/2020/QĐST-DSST;

Hoài Đức, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.
2. Bà Nguyễn Thị Tu.

Căn cứ điểm I khoản 4 Điều 189; điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 193; Điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 219; khoản 3 Điều 218 và Nghị Quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xét thấy:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng T có yêu cầu về hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và bà Lê Thị Thanh N chuyển nhượng cho Công ty 240m² đất nằm trong Thửa tại Thôn , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; yêu cầu ông Tạ Văn D– Giám đốc công ty trả lại tài liệu là Đơn xin trả lại tiêu chuẩn đất nông nghiệp (có xác nhận của UBND xã Cát Q vào ngày 11/7/2007).

Quá trình giải quyết, Tòa án đã có thông báo yêu cầu nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp **Bản gốc** của: Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 25/7/2011 giữa ông Tạ Văn Dg và bà Lê Thị Thanh N đối với 240m² đất tại , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và Đơn xin trả lại tiêu chuẩn đất nông nghiệp (có xác nhận của UBND xã Cát Q vào ngày 11/7/2007).

Tuy nhiên cho đến ngày xét xử sơ thẩm, các đương sự vẫn không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Tòa án đã ra thông báo yêu cầu các bên nộp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 5, Điều 70; khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đến nay các đương sự vẫn không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định. Tài liệu liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn là bản phô tô hợp đồng chuyển nhượng do bên bị đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện trước đây. Xét thấy tài liệu, chứng cứ là bản phô tô, không có giá trị pháp lý nên không có đủ căn cứ để xem xét giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu: ***Hủy biên bản hợp gia đình ngày 24/4/2011 về việc chuyển nhượng QSDĐ nông nghiệp giữa các con của ông Ng, bà Mh.***

Xét thấy, quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được hướng dẫn tại mục 7 phần III Văn bản số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao: Tòa án chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi, bổ sung được thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại toàn bộ giấy tờ về việc chuyển nhượng đất, tuy nhiên nguyên đơn không nêu rõ tài liệu, hoặc loại giấy tờ gì. Tại phiên họp và sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì Tòa án chỉ chấp nhận việc đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

Như vậy, yêu cầu này của nguyên đơn đã vượt quá phạm vi yêu cầu trong đơn phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-DS ngày 06/8/2019, **đối với** yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: “Hủy hợp đồng chuyển nhượng”, yêu cầu trả lại giấy tờ giữa:

*** Nguyên đơn:** + Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1974

+ Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1981

Cùng Trú tại: Thôn , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn:** Công ty Cổ phần

Địa chỉ: , huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Văn D – Chức vụ: Giám đốc.

Trú tại: Số, phường, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tạ Văn Dg, sinh năm 1974

Trú tại: Số, phường Trung Lt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc giải quyết vụ án:

+ Ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị Thanh N có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Hoàn trả ông Nguyễn Trọng Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0009278 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TANDTP. Hà Nội;

- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;

- VKSND. huyện Hoài Đức;

Phạm Thanh Hải

- Lưu Hồ sơ vụ án.

